

Số: 180 /QĐ-TT.GDNN-GDTXBH

Biên Hòa, ngày 13 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công số liệu Quyết toán thu – chi ngân sách năm 2021
của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số:7952/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa Phòng Tài chính kế hoạch thành phố và Trung tâm GDNN – GDTX TP Biên Hòa;

Căn cứ Thông báo số 1793/TB-HCSN ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Biên Hòa về việc Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021 của Trung tâm GDNN-GDTX TP Biên Hòa;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trung tâm,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách năm 2021 của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám đốc, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.

GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Đức

Đơn vị: TRUNG TÂM GDNN - GDTX TP BIÊN HÒA

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 180/QĐ-TTGDNN-GDTX ngày 13 /07 /2022 của Trung tâm GDNN-GDTX TP Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Quyết toán thu				
1	Học phí	441.620.000	441.620.000		
a	Thu học phí	376.800.000	376.800.000	-	
	Số 40% CCTL	176.648.000	176.648.000	-	
	Số 60% được sử dụng	264.972.000	264.972.000	-	
2	Số thu liên kết đào tạo	273.440.000	273.440.000	-	
	Số trích 40% CCTL	58.071.200	58.071.200	-	
	Số được sử dụng	215.368.800	215.368.800	-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	408.556.049	408.556.049	-	
1	Chi phí tiền lương và chi khác	74.262.000	74.262.000	-	
2	Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	334.294.049	334.294.049	-	
C	Số thu nộp NSNN		-	-	
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN		-	-	
1.1	Lệ phí	-	-	-	
a	Lệ phí (Học phí)	-	-	-	
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	3.282.364.627	3.282.364.627	-	
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.870.636.928	2.870.636.928	-	
3.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	401.424.200	401.424.200	-	

Kê toán



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Biên Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2022



*Võ Ngọc Đức